

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến hết năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Nghị quyết số 838/2023/UBTVQH15 ngày 02/8/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2024; Kế hoạch giám sát chi tiết số 673/KH-ĐGS ngày 30/10/2023 của Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến hết năm 2023”. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn đã tổ chức giám sát trực tiếp và gián tiếp qua báo cáo đối với một số cơ quan, đơn vị, địa phương¹ trên địa bàn tỉnh. Kết quả cụ thể như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM TTATGT

A. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ (từ ngày 01/7/2009 đến hết ngày 31/12/2023)

1. Việc ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT đường bộ.

Trong những năm qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành để cụ thể hoá chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực TTATGT, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong tổ chức triển khai, thực hiện. HĐND, UBND tỉnh và các cơ quan chức năng đã tham

¹ Ủy ban nhân dân tỉnh; Các sở, ngành: Giao thông vận tải, Công an, Bộ Chỉ huy Quân sự, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Xây dựng, Tài chính, Ban An toàn giao thông tỉnh, Trường Cao đẳng Bắc Kạn; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Các đơn vị: Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh, Trung tâm đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ tỉnh; Công an các huyện: Chợ Mới, Bạch Thông, Ba Bể, Na Rì.

gia đóng góp ý kiến để chỉnh sửa, bổ sung, xây dựng mới các văn bản pháp luật về bảo đảm TTATGT phù hợp với yêu cầu thực tiễn².

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển GTVT tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2035. Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh được quan tâm và phát triển, mạng lưới giao thông cơ bản được đầu tư và nâng cấp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh của địa phương³.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban ATGT tỉnh và các sở, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực giao thông theo thẩm quyền, tránh tình trạng quản lý chồng chéo hoặc đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, làm giảm hiệu quả bảo đảm TTATGT trên địa bàn.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ban ATGT tỉnh, các cơ quan chức năng, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, chính quyền địa phương đã ban hành các kế hoạch, chương trình chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm TTATGT (*Theo biểu phụ lục I, II gửi kèm*).

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT đường bộ

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT đường bộ được tổ chức đồng bộ, có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sâu rộng về đối tượng và đa dạng về hình thức. Nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tập trung chủ yếu về Luật GTĐB, các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành Luật GTĐB.

Bên cạnh đó, tỉnh thường xuyên tổ chức các cuộc vận động⁴ và gắn nội dung bảo đảm TTATGT vào các phong trào thi đua trong toàn dân⁵. Các cơ quan báo chí của tỉnh đã mở chuyên mục ATGT, thường xuyên đưa tin, phản ánh

² Tham gia ý kiến bổ sung, chỉnh sửa: Luật Giao thông đường bộ năm 2008; Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; các Thông tư của Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Y tế,... liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT.

³ Hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn có Quốc lộ 3 và 4 tuyến Quốc lộ với tổng chiều dài hơn 455,39km; 15 tuyến đường tỉnh với tổng chiều dài 530km; 49 tuyến đường huyện với tổng chiều dài 462km; 49 tuyến đường đô thị với tổng chiều dài 54,84km; 628 tuyến đường xã với chiều dài 1.521km; 1.229 tuyến đường thôn xóm, nội đồng với chiều dài 1524km.

⁴ Cuộc vận động “Toàn dân giữ gìn trật tự an toàn giao thông”, xây dựng “nếp sống văn hóa giao thông”, “Siết chặt quản lý kinh doanh vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện”, gắn việc xây dựng văn hóa giao thông vào nội dung cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”...

⁵ Các phong trào thi đua: “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Toàn dân tham gia bảo đảm TTATGT”, “Ngày hội thanh niên với văn hóa giao thông”, “Thiếu nhi Bắc Kạn với văn hóa giao thông”, “Văn hóa giao thông và nếp sống văn minh đô thị”, “Công trường an toàn giao thông”.

nhanh, kịp thời thực trạng công tác ATGT trên địa bàn; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, hệ thống truyền thanh các cấp chú trọng công tác tuyên truyền về các hình thức và biện pháp xử lý đối với các hành vi vi phạm ATGT...

Ban An toàn giao thông tỉnh đã phối hợp với các các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thành viên và Ban ATGT các địa phương tăng cường các hoạt động tuyên truyền⁶ và ký kết các chương trình phối hợp về bảo đảm TTATGT để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh⁷; chỉ đạo xây dựng và tổ chức hoạt động đối với các mô hình tự quản về TTATGT; tổ chức cho doanh nghiệp vận tải hàng hóa và lái xe ký cam kết không vi phạm quy định về TTATGT và không chở hàng quá tải trọng theo quy định.

Ủy ban MTTQ tỉnh đã tuyên truyền, triển khai, hướng dẫn các huyện, thành phố xây dựng mô hình điểm “Khu dân cư văn hóa An toàn giao thông”. Đến nay, các huyện, thành phố đã chọn một số khu dân cư có đường quốc lộ đi qua làm điểm xây dựng mô hình⁸, nhằm thường xuyên tuyên truyền, vận động các hộ gia đình trong khu dân cư thực hiện tốt những quy định về bảo đảm ATGT.

Qua công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT đã giúp ý thức của Nhân dân nói chung và người tham gia giao thông nói riêng có nhiều chuyển biến tích cực, chấp hành đúng quy định pháp luật, hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật về TTATGT, đồng thời huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị đối với công tác bảo đảm TTATGT.

(Cụ thể trong Phụ lục III gửi kèm).

3. Việc đăng ký, cấp, thu hồi biển số phương tiện giao thông đường bộ; cấp, thu hồi giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giao thông đường bộ; quy định cụ thể điều kiện, phạm vi hoạt động của xe thô sơ trên địa bàn tỉnh

Công tác đăng ký, cấp, thu hồi giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của các phương tiện giao thông đường bộ được các cơ quan

⁶ Từ năm 2009-2023, Ban ATGT tỉnh đã phối hợp tổ chức hơn 9.000 buổi tuyên truyền phổ biến pháp luật về TTATGT với trên 500.000 lượt người tham dự; cấp phát gần 150.000 tờ rơi, tờ áp phích tuyên truyền và các tài liệu khác tuyên truyền về TTATGT; xây dựng hơn 3.000 tin, bài, phóng sự, ảnh đăng tải trên các trang điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng; trao tặng 10.600 mũ bảo hiểm đạt chuẩn và hơn 500 áo phao cứu sinh cho các đơn vị, địa phương; mua 05 máy chiếu, 15 camera mini ghi hình, 09 cân trọng tải và 01 loa kéo cấp cho lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra Sở Giao thông và Ban ATGT các địa phương; phối hợp nhà mạng Viettel gửi tin nhắn trên diện rộng có nội dung tuyên truyền về TTATGT đến hơn 40.000 thuê bao di động...

⁷ Ký kết với UBMTTQ tỉnh Chương trình phối hợp số 18/CTPH-MTTQ-BATGT ngày 11/4/2017 về vận động “Toàn dân tham gia bảo đảm trật tự ATGT giai đoạn 2017- 2021”; với Hội Cựu chiến binh tỉnh về Chương trình phối hợp thực hiện cuộc vận động “Cựu chiến binh Việt Nam tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông và xây dựng văn hóa giao thông giai đoạn 2023-2028”.

⁸ Đến nay, đã xây dựng được các “Khu dân cư văn hóa an toàn giao thông” như: Khu dân cư Còi Mò (xã Tân tiến, huyện Bạch Thông), Khu dân cư Sáu Hai (xã Nông Hạ, huyện Chợ Mới), Khu dân cư Tô phố A (Thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rỳ), Khu dân cư Tiêu khu 4 (Thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể), Khu dân cư Khu Phố (xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn), Khu dân cư Thôn Nà Bjoóc (xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn); Khu dân cư Thôn Nà Lặng (xã Lãng Ngàn, huyện Ngân Sơn); Khu dân cư Thôn Đèo Vai II (xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới).

chức năng thực hiện đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật.

Việc đăng ký phương tiện xe các loại được Công an tỉnh chỉ đạo triển khai kịp thời, bám sát các văn bản quy phạm pháp luật, 100% hồ sơ đăng ký được giải quyết đúng quy định về trình tự, thủ tục và thời hạn⁹; tổ chức giám định tình trạng kỹ thuật xe sửa chữa từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; giám định tình trạng kỹ thuật xe TNGT, xe tập lái; thực hiện kiểm tra việc cấp đăng ký, biển số cho xe máy chuyên dùng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh và các địa phương khác theo đề nghị.

Đối với việc quản lý hoạt động của xe thô sơ, Sở GTVT đã phối hợp với Công an tỉnh và UBND các huyện, thành phố kiểm tra, xử lý các phương tiện giao thông đường bộ, phương tiện tự độ chế vi phạm quy định tham gia giao thông; tổ chức kiểm định phương tiện theo quy trình, quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ¹⁰ và tổ chức thanh tra, kiểm tra để nâng cao chất lượng và chống tiêu cực trong công tác đăng kiểm phương tiện vận tải.

4. Công tác quản lý đào tạo, sát hạch lái xe; cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

Công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái xe (GPLX) được UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo Sở GTVT phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo các quy định pháp luật; triển khai đầy đủ chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy về công tác cải cách hành chính, giao quyền chủ động cho các cơ sở đào tạo lái xe trong việc xây dựng mức học phí theo quy định¹¹.

Công tác quản lý đào tạo, sát hạch cấp GPLX được tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc truyền dữ liệu, số hóa tài liệu lưu trữ; tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe đáp ứng nhu cầu của nhân dân trên địa bàn tỉnh¹².

⁹ Từ năm 2009 đến năm 2023, tổng số phương tiện đã đăng ký tại cơ quan Công an là 12.064 xe ô tô và 212.107 mô tô, xe máy; tiến hành đăng ký mới 12.064 xe ô tô và 212.107 mô tô, xe máy.

¹⁰ Tổng số lượt xe đăng kiểm 110.000 xe, số phương tiện đạt tiêu chuẩn ATK&BVT 94.000 xe, số lượt xe đăng kiểm không đạt 16.000 xe (tỉ lệ 14,5 %).

¹¹ Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 về việc hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ và chuẩn hóa tiêu chuẩn sức khỏe người lái xe theo Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21/8/2015 quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe.

¹² Năm 2009 trên địa bàn tỉnh có 01 cơ sở đào tạo lái xe ô tô, mô tô và không có Trung tâm sát hạch lái xe ô tô, mô tô hạng A1, đến nay đã có 03 cơ sở đào tạo lái xe ô tô, mô tô hạng A1 và 02 trung tâm sát hạch lái xe mô tô hạng A1; năm 2018 hệ thống sát hạch lái xe chấm điểm tự động được xây dựng và đưa hoạt động; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy được đầu tư thêm (xe có hộp số tự động, mô hình, học cụ, máy chiếu...); đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, sát hạch.

Việc cấp, đổi GPLX được thực hiện theo quy định¹³; đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông¹⁴, rà soát, cắt giảm thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian cấp, đổi GPLX; triển khai việc cấp chuyển GPLX từ bìa giấy sang vật liệu PET theo quy định.

Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe được thực hiện theo Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ GTVT.

5. Công tác quản lý về TTATGT đường bộ trong hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải.

Qua giám sát cho thấy, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở GTVT, Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố, các sở, ngành liên quan thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GTVT, Bộ Công an, ban hành các văn bản triển khai thực hiện các quy định về quản lý vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải trên địa bàn tỉnh.

Các bến xe khách trên địa bàn tỉnh được quan tâm đầu tư xây dựng, đến nay trên địa bàn tỉnh có 6 bến xe khách được công bố và khai thác¹⁵; có 40 tuyến vận tải hành khách liên tỉnh; 05 tuyến vận tải hành khách nội tỉnh, 01 tuyến xe buýt nội tỉnh¹⁶ và 01 tuyến xe buýt tỉnh liên kết¹⁷, góp phần kết nối các tuyến vận tải đến các tỉnh, thành phố, các địa phương trong tỉnh và đáp ứng nhu cầu giao thông của Nhân dân. Việc xác nhận lệnh vận chuyển cho xe ô tô khách vào bến, xuất bến được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải.

Từ năm 2009 đến 2023, công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động vận tải được tăng cường theo Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009. Theo đó, các phương tiện kinh doanh vận tải hành khách và các phương tiện kinh doanh vận tải hàng hoá đều thực hiện quy định cấp phù hiệu để quản lý¹⁸, đến nay 100% đơn vị kinh doanh vận tải đã lắp đặt thiết bị camera trên xe để giám sát hành trình theo quy định¹⁹.

Công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động vận tải được các cơ quan chức năng triển khai thực hiện theo kế hoạch, đồng thời phối hợp với các Đoàn kiểm tra của Cục Đường bộ Việt Nam, Bộ GTVT tổ chức kiểm tra công tác quản lý vận tải

¹³ Từ năm 2009 đến hết năm 2023, đã thực hiện: Cấp mới 53.047 GPLX ô tô, mô tô hạng A1; đổi 89.049 GPLX.

¹⁴ Thực hiện Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với việc cấp đổi GPLX trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

¹⁵ Năm 2009, toàn tỉnh có 04 bến xe khách, đến nay có 06 bến xe gồm: Bến xe khách Bắc Kạn, Ba Bể (loại 3), Bến xe khách huyện Na Rì, Pác Nặm (loại 4), Bến xe khách huyện Chợ Đồn, Ngân Sơn (loại 6).

¹⁶ Tuyến thành phố Bắc Kạn đi các huyện Chợ Đồn, Chợ Mới

¹⁷ Tuyến xe buýt từ Trung tâm thành phố Thái Nguyên đến tỉnh Bắc Kạn

¹⁸ Năm 2009 có 21 đơn vị vận tải khách hoạt động, đến năm 2023 có 174 đơn vị kinh doanh vận tải được cấp phép hoạt động.

¹⁹ Quy định tại Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 và Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020.

trên địa bàn²⁰. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định²¹.

6. Công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về TTATGT đường bộ; điều tra, giải quyết tai nạn giao thông, xử lý “điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông” đường bộ; khắc phục ùn tắc giao thông đường bộ; tổ chức cứu nạn, cứu hộ giao thông đường bộ.

a) Công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm pháp luật về TTATGT

Công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm về TTATGT được các lực lượng chức năng thường xuyên đổi mới về hình thức, phương pháp thực hiện, chú trọng sử dụng các phương tiện thiết bị kỹ thuật hiện đại. Bên cạnh việc thực hiện kế hoạch tuần tra, kiểm soát định kỳ, Công an tỉnh, Thanh tra Sở GTVT thường xuyên mở các đợt cao điểm (*trên 50 đợt*) và xử lý vi phạm theo chuyên đề, tập trung vào thời gian trọng điểm (*dịp Lễ, Tết, các sự kiện lớn*), chú trọng tuần tra, kiểm soát trên các tuyến đường, địa bàn phức tạp về TTATGT.

Việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế và xử phạt tiền²² đã có tác dụng giáo dục, răn đe nhất định, góp phần xây dựng ý thức chấp hành pháp luật cho người tham gia giao thông (*Cụ thể trong phụ lục IV gửi kèm*).

b) Công tác điều tra giải quyết tai nạn giao thông:

Công tác điều tra giải quyết TNGT được Công an các cấp trong tỉnh thực hiện theo quy định. Công an tỉnh phân công, phân cấp công tác điều tra, giải quyết TNGT cho Phòng Cảnh sát giao thông và Công an các huyện, thành phố. Qua đó, các đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc theo dõi, thống kê, phân tích tình hình TNGT phục vụ chế độ thông tin báo cáo, đồng thời đề ra các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu TNGT.

Từ năm 2009 đến năm 2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 848 vụ TNGT, làm chết 416 người, làm bị thương 940 người. Khi có các vụ TNGT xảy ra, lực lượng Cảnh sát giao thông đã kịp thời bảo vệ hiện trường, phối hợp với các đơn vị chức năng tiến hành điều tra, giải quyết theo quy định của pháp luật²³, không để kéo dài gây bức xúc trong Nhân dân (*Cụ thể trong phụ lục V gửi kèm*).

c) Công tác xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn TNGT, khắc phục ùn tắc giao thông

²⁰ Năm 2014, 2015, 2018, 2023 các Đoàn kiểm tra của Cục ĐBVN, Bộ GTVT kiểm tra công tác quản lý vận tải tại Sở GTVT và một số đơn vị vận tải, bến xe; Sở GTVT tổ chức kiểm tra hàng năm theo thẩm quyền.

²¹ Đình chỉ hoạt động, thu hồi 85 Giấy phép kinh doanh vận tải; đình chỉ khai thác tuyến, thu hồi chấp thuận khai thác tuyến đối với 06 trường hợp; thu hồi 18 phù hiệu của phương tiện kinh doanh vận tải vi phạm.

²² Hiện nay, Thanh tra Sở GTVT duy trì sử dụng cân xách tay để thực hiện công tác kiểm soát tải trọng phương tiện theo thẩm quyền. Từ năm 2009 đến 2023, qua công tác tuần tra, kiểm soát trên đường bộ và Trạm KTTX số 16 đã phát hiện và xử lý 209.798 trường hợp vi phạm, phạt tiền nộp ngân sách Nhà nước 117.430.380.000 đồng; tạm giữ 26.323 phương tiện; tước GPLX có thời hạn 13.423 trường hợp.

²³ Lực lượng Cảnh sát giao thông trực tiếp thụ lý, giải quyết 459 vụ, chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra thụ lý 387 vụ, chuyển cơ quan khác (quân đội) giải quyết 02 vụ.

Công tác xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn TNGT được các cơ quan chức năng, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp rà soát, đánh giá, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện góp phần giảm thiểu TNGT tại các điểm đen, điểm có nguy cơ tiềm ẩn TNGT cao. Trong giai đoạn giám sát, toàn tỉnh có tổng số 9 điểm đen và 15 điểm có nguy cơ tiềm ẩn TNGT, đến nay đã xử lý được được 7/9 điểm đen (còn 02 điểm đang hoàn thiện hồ sơ theo quy định²⁴), cải tạo được 15/15 điểm có nguy cơ tiềm ẩn TNGT trên các tuyến quốc lộ thuộc địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, hệ thống camera giám sát, đèn cảnh báo giao thông, vạch sơn, gờ giảm tốc, biển báo hiệu đường bộ... trên các tuyến đường, đô thị đã được đầu tư lắp đặt để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.

Công tác khắc phục ùn tắc giao thông được các ngành chức năng, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Hàng năm, Công an tỉnh xây dựng kế hoạch giải tỏa ùn tắc giao thông khi có TNGT; Sở GTVT xây dựng kế hoạch xử lý sự cố sạt lở đất, đá ở các đoạn đường đèo dốc quanh co; chú trọng công tác phòng, chống ùn tắc giao thông tại các trục đường chính, khu trung tâm, khu vui chơi giải trí vào các dịp Lễ, Tết. Trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh không có tình trạng ùn tắc giao thông kéo dài xảy ra.

d) Công tác tổ chức cứu hộ, cứu nạn giao thông

Công tác cứu hộ TNGT được các cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả. Các ngành, lực lượng chức năng đều xây dựng phương án chủ động ứng phó kịp thời, bảo đảm chỉ huy thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng Cảnh sát thuộc Công an tỉnh, lực lượng Thanh tra thuộc Sở GTVT, Ban Chỉ huy quân sự, Dân quân địa phương và các cơ sở y tế từ tuyến tỉnh đến tuyến xã. Khi có các vụ TNGT xảy ra, các ngành chức năng và chính quyền địa phương đã khẩn trương tham gia cứu hộ và tìm kiếm cứu nạn nhằm giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do TNGT gây ra. Từ năm 2009 - 2023, Công an tỉnh đã phối hợp, tham gia cứu nạn, cứu hộ đối với 14 vụ tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn tỉnh²⁵.

7. Công tác phối hợp liên ngành, địa phương về bảo đảm TTATGT đường bộ

Công tác phối hợp liên ngành về bảo đảm TTATGT được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm. Ban An toàn giao thông từ cấp tỉnh đến cấp huyện đã được thành lập với chức năng là tổ chức phối hợp liên ngành giúp Chủ tịch UBND các cấp chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo đảm TTATGT trên địa bàn.

Trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban ATGT Quốc gia, Bộ Công an, Bộ GTVT, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản triển khai

²⁴ Theo tiêu chí quy định về điểm đen tại Thông tư 26/2012/TT-BGTVT ngày 20/7/2012 của Bộ Giao thông Vận tải.

²⁵ Năm 2016: 06 vụ; năm 2017: 01 vụ; năm 2018: 07 vụ.

thực hiện công tác phối hợp với các bộ, ngành theo thẩm quyền²⁶; Ban ATGT tỉnh đã phối hợp với các cơ quan thành viên ban hành các kế hoạch để tổ chức, triển khai thực hiện, nhất là trong các đợt cao điểm hoặc theo chuyên đề²⁷ và tổ chức ký kết các chương trình phối hợp về đảm bảo TTATGT để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh²⁸. Qua đó, các cơ quan thành viên của Ban ATGT tỉnh và Ban ATGT các huyện, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và đặc thù từng địa phương đã chủ động triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, phối hợp với các đơn vị có liên quan để duy trì, bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn.

Các cơ quan chức năng đã phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, hành lang an toàn giao thông, đồng thời thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm²⁹.

B. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa (từ ngày 01/01/2015 đến hết ngày 31/12/2023)

1. Việc ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa.

Qua giám sát, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở GTVT thường xuyên có văn bản hướng dẫn, đề nghị UBND các huyện, thành phố trong việc đăng ký phương tiện, thực hiện các biện pháp bảo đảm ATGT trong hoạt động vận tải thủy nội địa để các địa phương kịp thời triển khai, thực hiện³⁰.

²⁶ Quy chế phối hợp số 59/QCPH-BGTVT-UBND ngày 31/12/2013 giữa Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh về phối hợp trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động g tại Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động; Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh về thực hiện Quy chế phối hợp số 5425/QC-LN ngày 24/9/2015 giữa Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Tổng cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự an toàn xã hội, phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ...

²⁷ Kế hoạch phối hợp số 132/KHPH-GTVT-CA ngày 04/3/2014 của Sở GTVT và Công an tỉnh về thực hiện tuần tra, kiểm soát và xử lý hành vi vi phạm chở hàng quá trọng tải của ô tô vận chuyển hàng hóa trên đường bộ; Kế hoạch phối hợp số 250/KHPH-CAT-SGTVT ngày 09/7/2014 về phối hợp lực lượng liên ngành tuần tra, kiểm soát và xử lý xe ô tô vi phạm các quy định về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh...

²⁸ Chương trình phối hợp số 18/CTPH-MTTQ-BATGT ngày 11/4/2017 với UBMTTQ tỉnh về vận động “Toàn dân tham gia bảo đảm trật tự ATGT giai đoạn 2017- 2021”; Chương trình phối hợp với Hội Cựu chiến binh tỉnh về thực hiện cuộc vận động “Cựu chiến binh Việt Nam tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông và xây dựng văn hóa giao thông giai đoạn 2023-2028”.

²⁹ Từ năm 2009 đến năm 2023, toàn tỉnh đã kiểm tra phát hiện 3.488 trường hợp vi phạm hành lang ATĐB. Trong đó yêu cầu cam kết tự giác khắc phục 800 trường hợp; tổ chức giải tỏa 1.500 trường hợp; chuyển hồ sơ cho chính quyền địa phương xử lý 820 trường hợp; Thanh tra Sở GTVT lập biên bản xử lý vi phạm hành chính 368 trường hợp.

³⁰ Văn bản số 77/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 22/01/2015 về chỉ đạo hoàn thiện kết cấu phương tiện thủy nội địa; số 806/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 07/8/2015 v/v tổ chức đăng ký, quản lý phương tiện thủy nội địa; số 819/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 13/7/2016 v/v thực hiện quy định về điều kiện kinh doanh, đăng ký phương tiện và tăng cường quản lý phương tiện thô sơ thủy nội địa; số 708/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 22/6/2016 về tăng cường đảm bảo TTATGT trong hoạt động vận tải đường thủy nội địa; số 1725/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 06/11/2023 v/v thực hiện đóng mới, cải tạo, đăng kiểm, đăng ký phương tiện thủy nội địa; Văn bản số 1487/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 26/5/2023 v/v rà soát nhu cầu đào tạo, cấp chứng chỉ chuyên môn cho thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đối với người dân có trình độ văn hóa thấp (không biết đọc, biết viết tiếng Việt).

Bên cạnh đó, lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông thường xuyên tổ chức kiểm tra hoạt động vận tải thủy nội địa trên địa bàn, kịp thời hướng dẫn UBND các huyện, thành phố triển khai các nội dung để bảo đảm TTATGT trong hoạt động vận tải thủy nội địa, xử lý theo thẩm quyền đối với đơn vị, cá nhân vi phạm. Tình hình TTATGT, trật tự xã hội trên đường thủy nội địa trong những năm qua cơ bản được đảm bảo, ổn định, trên địa bàn tỉnh không xảy ra tai nạn, sự cố giao thông.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa.

Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Giao thông đường thủy nội địa và ban hành các văn bản pháp luật về công tác bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa được các cấp, chính quyền địa phương thực hiện thường xuyên, kịp thời³¹. Công an huyện Ba Bể tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hình thức tuyên truyền về bảo đảm TTATGT đường thủy cho đông đảo người dân trên địa bàn huyện³².

Hàng năm, Công an tỉnh, Sở GTVT đã chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, chính quyền địa phương thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra điều kiện của người lái và phương tiện thủy, đặc biệt là phương tiện hoạt động chở khách khi tham gia giao thông; thường xuyên nhắc nhở các chủ phương tiện, người điều khiển rà soát, kiểm tra và hoàn thiện các thủ tục liên quan đến điều kiện hoạt động của phương tiện thủy nội địa.

3. Việc đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy nội địa; cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.

Việc đăng ký phương tiện thủy nội địa trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh phân cấp cho UBND các huyện, thành phố quản lý, cấp đăng ký, biển số theo quy

³¹ Văn bản số 5748/UBND-GTCNXD ngày 02/8/2023 về việc tăng cường quản lý phương tiện, người điều khiển phương tiện thủy nội địa; Kế hoạch 152 /KH-SGTVT ngày 26/5/2017 về việc triển khai công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông; văn bản số 803/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 11/6/2019 về việc tăng cường kiểm tra phương tiện thủy nội địa; văn bản số 1665/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 17/12/2022 v/v phối hợp, tăng cường công tác bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân; Văn bản số 3036/UBND-GTCNXD ngày 01/6/2020 về tăng cường công tác bảo đảm TT ATGT đường thủy nội địa.

³² Phối hợp với Ban An toàn giao thông và Phòng giáo dục đào tạo huyện Ba Bể tổ chức 03 Hội thi “Rung chuông vàng” tìm hiểu pháp luật về TTATGT đường thủy nội địa cho các trường THCS trên địa bàn với khoảng 2394 người tham gia; phối hợp với các trường học và UBND các xã, thị trấn tổ chức 26 buổi tuyên truyền Luật giao thông đường bộ và Luật giao thông đường thủy nội địa với khoảng 4813 người tham gia; phát 1200 tờ rơi, treo 40 pano và 10 băng rôn về công tác đảm bảo TTATGT tại các xã; phối hợp Ủy ban nhân dân xã Nam Mẫu, xã Khang Ninh tổ chức cho 100% chủ phương tiện ký cam kết chấp hành nghiêm các quy định của Pháp luật về công tác đảm bảo TTATGT trên đường thủy nội địa.

định³³ tại Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ GTVT quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

Thực tế cho thấy, nhu cầu vận tải bằng đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh còn thấp, chủ yếu phục vụ vận chuyển khách tham quan du lịch Hồ Ba Bể và phục vụ dân sinh. Hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có doanh nghiệp kinh doanh về hoạt động vận tải đường thủy nội địa; chưa có Trung tâm đăng kiểm về phương tiện thủy nội địa; các phương tiện thủy nội địa trong tỉnh do Chi cục đăng kiểm số 1 thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện đăng kiểm.

4. Công tác quản lý đào tạo, cấp, đổi, thu hồi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền viên và người lái phương tiện thủy nội địa.

Đến nay, tỉnh Bắc Kạn chưa có cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ chuyên môn cho thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa. Khi người dân có nhu cầu đều phải ra các tỉnh ngoài để tham gia học cấp chứng chỉ chuyên môn điều khiển phương tiện thủy nội địa. Trong những năm qua, Sở GTVT đã cấp 80 Bằng thuyền trưởng hạng ba, hạng 4, đồng thời phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập huấn và cấp giấy chứng nhận cho 190 người điều khiển phương tiện và nhân viên phục vụ vận chuyển khách du lịch trên hồ Ba Bể.

5. Công tác quản lý về TTATGT trong hoạt động vận tải đường thủy nội địa

Công tác quy hoạch giao thông đường thủy nội địa được UBND tỉnh thực hiện theo thẩm quyền³⁴. Tỉnh Bắc Kạn không có tuyến đường thủy nội địa quốc gia được công bố; có 01 tuyến đường thủy nội địa địa phương (*tuyến sông Năng - Hồ Ba Bể có chiều dài 29,2 km đạt đường cấp VI*)³⁵ và 06 bến thủy tạm thời, được khai thác quản lý bảo trì hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương.

Việc cấp phép hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông được phân cấp và thực hiện theo quy định. Trên địa bàn tỉnh hiện có 6 bến thủy nội địa (*bến tạm thời*) trên khu vực sông Năng, Hồ Ba Bể được Sở GTVT cấp phép³⁶, các bến thủy nội địa đều do Ban Quản lý khu du lịch Ba Bể quản lý và khai thác.

³³ Trên địa bàn huyện Ba Bể hiện có hơn 200 xuồng, trong đó đã cấp đăng ký, biển số là 185 thuyền máy vỏ sắt cỡ nhỏ có công suất 15 mã lực, sức chở 12 khách; còn khoảng 30 xuồng không đăng ký chỉ sử dụng phục vụ cho nhu cầu của gia đình.

³⁴ UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 950/UBND-KTKCKT ngày 28/02/2020 về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tuyến đường thủy nội địa địa phương sông Năng - Hồ Ba Bể; Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng thể phát triển GTVT tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 tuyến đường thủy nội địa địa phương sông Năng - Hồ Ba Bể

³⁵ Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của UBND tỉnh về việc công bố tuyến đường thủy nội địa địa phương sông Năng - Hồ Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn

³⁶ Gồm: Bến Bờ Bắc hồ Ba Bể, bến Bờ Nam hồ Ba Bể, bến Buốc Lôm, bến Kéo Sluu, bến Pác Ngòi, bến Đầu Đăng.

6. Quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa.

Trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh không có hoạt động nạo, vét trong vùng nước đường thủy nội địa. Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai lập Đề án “*Nạo vét vùng nước đường thủy nội địa địa phương sông Năng - hồ Ba Bể giai đoạn 2023-2025*”.

7. Công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật; điều tra, giải quyết tai nạn, sự cố giao thông; xử lý “điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn” giao thông; tổ chức tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ giao thông đường thủy nội địa.

Nhìn chung, các cơ quan chức năng đã tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát bảo đảm ATGT đường thủy nội địa; kiểm tra điều kiện hoạt động tại các bến xuống; phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, giám sát các bến đò trên địa bàn tỉnh, đặc biệt trong mùa mưa, bão, dịp Lễ, Tết. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định³⁷.

Về điều tra, giải quyết tai nạn, sự cố giao thông; xử lý “điểm đen”, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; tổ chức tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ giao thông đường thủy nội địa: UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng và địa phương chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện theo phương châm 4 tại chỗ; củng cố, nâng cấp đảm bảo an toàn cho hệ thống đường thủy nội địa trên địa bàn hoạt động an toàn, khai thác có hiệu quả. Từ năm 2009 đến năm 2023, toàn tỉnh không xảy ra vụ TNGT nào trên đường thủy nội địa.

C. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực cố gắng của lực lượng chức năng và các tổ chức chính trị - xã hội trong toàn tỉnh. Các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo đảm TTATGT được cụ thể hóa thành các chương trình, đề án, kế hoạch để triển khai thực hiện, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo và phát triển. Công tác quản lý giao thông đường thủy nội địa thực hiện khá tốt.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT được các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên, phối hợp triển khai, đổi mới nội dung, đa dạng hình thức, giúp người tham gia giao

³⁷ Xử phạt 08 trường hợp vi phạm, nộp vào ngân sách Nhà nước 5.350.000 đồng (năm 2018: 03 trường hợp; năm 2019: 03 trường hợp; năm 2021: 01 trường hợp, năm 2022: 01 trường hợp).

thông nâng cao ý thức chấp hành các quy định của pháp luật, tạo được sự đồng thuận và ủng hộ của nhân dân.

- Công tác phối hợp bảo đảm TTATGT được các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo quy chế phối hợp liên ngành, địa phương, nhất là trong triển khai các kế hoạch tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính về TTATGT. Cơ bản các điểm đen, điểm tiềm ẩn TNGT đã được các cơ quan chức năng phối hợp xử lý, khắc phục.

2. Hạn chế, bất cập

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách pháp luật về bảo đảm TTATGT của một số cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị có thời điểm chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm, chưa quyết liệt, chủ động trong triển khai thực hiện pháp luật, nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

- Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đôi khi còn chậm so với yêu cầu thi hành Luật, Nghị định, Thông tư; còn một số văn bản có nội dung không phù hợp nhưng chưa được rà soát, đề xuất xử lý kịp thời theo quy định³⁸.

- Theo quy định tại Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), các vụ việc xử phạt vi phạm hành chính có thời hạn về ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu quá thời hạn ban hành quyết định xử phạt thì sẽ không xử phạt được đối tượng vi phạm. Do đó, các cơ quan được giao chủ trì, rà soát hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định xử phạt rất ngắn³⁹, nên việc phối hợp xem xét, thẩm định gặp khó khăn.

- Công tác tuyên truyền, PBGDPL chưa thực sự hiệu quả đối với từng nhóm đối tượng, đặc biệt đối với nhóm đối tượng vi phạm pháp luật phổ biến, nhóm tuổi thường xuyên tham gia giao thông⁴⁰, chưa nâng cao được ý thức tự giác chấp hành nhất là của một số bộ phận thanh, thiếu niên. Tình trạng thanh thiếu niên chưa đủ 18 tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50 cm³ trở lên vẫn xảy ra thường xuyên.

³⁸ Theo Báo cáo của Sở Tư pháp: Các văn bản đã không còn được áp dụng trong những năm gần đây nhưng mới được kiến nghị bãi bỏ trong kỳ hệ thống hoá 2019-2023 như: Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐND ngày 11/5/2007 về việc thực hiện thí điểm đề án phân cấp tổ chức quản lý bảo dưỡng hệ thống đường huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 ban hành quy định quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Bắc Kạn.

³⁹ Đối với một vụ việc chuyển đến Chủ tịch UBND tỉnh không có tình tiết phức tạp thì thời hạn ban hành quyết định xử phạt là 10 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

⁴⁰ Theo Báo cáo của Công an tỉnh, số vụ TNGT đối với nhóm đối tượng có độ tuổi từ 18 đến dưới 27 tuổi và từ 27 đến dưới 55 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất, trong đó: Nhóm từ 18 đến dưới 27 tuổi chiếm 31,8%, nhóm từ 27 đến dưới 55 tuổi chiếm 53,25%.

- Thời gian qua mặc dù đã được Bộ GTVT, UBND tỉnh, UBND cấp huyện quan tâm đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa nhiều tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện và giao thông nông thôn, tuy nhiên hệ thống giao thông hiện nay vẫn chưa đáp ứng tốt nhu cầu đi lại và hoạt động vận tải của người dân và doanh nghiệp. Kết cấu hạ tầng, cơ sở giao thông chưa đồng bộ, có nhiều tuyến đường xuống cấp, tiềm ẩn nguy cơ TNGT. Hệ thống đường huyện, đường liên xã, đường giao thông nông thôn chất lượng còn thấp, tỷ lệ nhựa hóa bê tông chưa cao, một số nơi còn bị ách tắc giao thông trong mùa mưa lũ. Hệ thống cầu trên địa bàn huyện đa số là cầu treo, cầu tạm, việc đầu tư xây mới và nâng cấp chưa được thực hiện kịp thời, chưa thực sự đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Một số công trình, dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường⁴¹, do không có nguồn kinh phí nên chỉ giải phóng đền bù mặt bằng trong phạm vi thi công, không giải tỏa và thu hồi đất trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ (*Theo quy định đường từ nhà ở chỉ được đầu nối vào quốc lộ thông qua đường nhánh, đường gom... Tuy nhiên, việc đầu tư xây dựng các tuyến đường gom dọc các tuyến Quốc lộ chưa được triển khai thực hiện, đồng thời phần diện tích đất nằm trong giới hạn hành lang an toàn đường bộ tại một số đoạn tuyến Quốc lộ ngoài đô thị vẫn do hộ dân sử dụng (chưa bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất, thiệt hại tài sản gắn liền với đất theo quy định)*). Do vậy, các cấp chính quyền địa phương gặp nhiều khó khăn trong việc quản lý trật tự xây dựng dọc các tuyến Quốc lộ 3 đi qua địa bàn.

- Tình hình vi phạm pháp luật về TTATGT vẫn còn phức tạp; tai nạn giao thông tuy có giảm qua hằng năm nhưng chưa bền vững. Đa số các trường hợp vi phạm về TTATGT đều chấp hành quyết định xử phạt của cơ quan chức năng và đã nộp tiền xử phạt, tuy nhiên vẫn còn nhiều trường hợp người điều khiển phương tiện giao thông vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng do số tiền phạt cao hơn giá trị phương tiện vi phạm nên người vi phạm bỏ phương tiện vi phạm, không chấp hành xử phạt, các cơ quan chức năng chưa áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành.

- Trong thời gian qua, hoạt động vận tải hành khách còn diễn ra khá phức tạp, trên địa bàn tỉnh xuất hiện tình trạng xe ô tô hoạt động dưới hình thức xe dù, xe hợp đồng đón khách tại nhà nên lực lượng chức năng khó khăn trong kiểm tra, kiểm soát. Tình trạng các phương tiện vận tải hàng hóa, vật liệu xây dựng làm rơi vãi trên đường, các phương tiện vận tải hành khách chở quá số người quy định, xe chở quá khổ, quá tải, chạy nhanh, vượt ẩu, tranh giành khách, chất lượng dịch vụ thấp, người điều khiển giao thông sử dụng Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe không thuộc cơ quan có thẩm quyền cấp vẫn xảy ra.

⁴¹ Các tuyến: QL.3, QL.3B; QL.279

- Công tác quản lý hoạt động của các loại xe tự chế, xe máy chuyên dùng (xe Tắc tơ 4 bánh) phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp tại các khu vực nông thôn còn gặp nhiều khó khăn (*toàn tỉnh hiện có khoảng trên 1.800 các loại xe tự chế đang hoạt động*). Các phương tiện này tham gia giao thông trên hệ thống đường bộ công cộng nhưng hầu hết đều không có giấy đăng ký, biển kiểm soát, theo quy định không được phép tham gia giao thông mà chưa có biện pháp giải quyết triệt để.

- Việc chấp hành pháp luật về TTATGT đường bộ của một bộ phận người dân còn hạn chế, mang tính đối phó, TNGT xảy ra phần lớn đều do chủ quan, tình trạng xe “coi nới” thành thủng, chở hàng quá tải, quá khổ, quá số người và đón, trả khách không đúng nơi quy định; người điều khiển phương tiện giao thông không chấp hành tín hiệu điều khiển giao thông, không có giấy phép lái xe hoặc giấy phép lái xe không hợp lệ, xe hết hạn kiểm định... thường xuyên xảy ra.

- Công tác xử lý các “điểm đen”, điểm tiềm ẩn TNGT trên các tuyến đường Quốc lộ 3 (do Văn phòng quản lý đường bộ I.4 quản lý) và trên các tuyến đường Quốc lộ, tỉnh lộ, đường huyện, đường nội thị và các tuyến đường liên thôn, liên xã chưa triệt để, kịp thời.

- Tuyến thủy nội địa trên địa bàn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn. Tại một số địa bàn, khu vực sau khi hình thành các hồ chứa nước, hồ thủy điện có tình trạng vận tải thủy hoạt động tự phát⁴², một số người điều khiển phương tiện giao thông đường thủy chưa có chứng chỉ chuyên môn theo quy định. Điều kiện hoạt động của tuyến giao thông đường thủy nội địa sông Năng - Hồ Ba Bể chưa đảm bảo⁴³, luồng lạch chưa được khơi thông, nạo vét dẫn đến phương tiện thủy lưu thông khó khăn (có những đoạn bị mắc cạn) nhưng chưa được xử lý⁴⁴; chưa có nơi neo đậu trông giữ xuồng vi phạm tuyến giao thông đường thủy nội địa sông Năng và Hồ Ba Bể, do đó khó khăn trong việc xử lý các xuồng vi phạm liên quan đến các lỗi phải tạm giữ phương tiện.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Việc rà soát, ban hành, tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về TTATGT chưa được các cấp chính quyền và các sở, ngành liên quan chủ động, thường xuyên triển khai, thực hiện.

- Việc tổ chức triển khai pháp luật về bảo đảm TTATGT của các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính trị - xã hội, chính quyền địa phương chưa thực sự quyết liệt

⁴² Hồ Bản Chang (huyện Ngân Sơn), Hồ Nặm Cát (thành phố Bắc Kạn)

⁴³ Chưa có hệ thống biển báo, phao phân luồng, các bến thủy nội địa, bến khách ngang sông chưa được đầu tư xây dựng đạt chuẩn theo quy định; một số phương tiện do người dân tự ý đóng, không có hồ sơ thiết kế, không có nguồn gốc xuất xứ nên chưa được cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp đăng kiểm, đăng ký, biển số.

⁴⁴ Ban ATGT tỉnh đã có văn bản số 21/BATGT ngày 26/01/2021 kiến nghị, đề xuất xử lý nhưng được phúc đáp là chưa bố trí được nguồn kinh phí.

và triệt để. Một số đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác PBGDPL về bảo đảm TTATGT, nội dung tuyên truyền, phổ biến thiếu trọng tâm, chưa sát với nhu cầu tìm hiểu pháp luật của Nhân dân; hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật chưa phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng nhóm đối tượng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL chưa được chú trọng.

- Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Ban ATGT tỉnh và Ban ATGT các huyện, thành phố chưa quy định cụ thể, rõ ràng; thành viên Ban ATGT chủ yếu là kiêm nhiệm nên thiếu sự phối hợp chặt chẽ, chưa kịp thời tham mưu cho UBND các cấp nhiệm vụ, giải pháp theo thẩm quyền.

- Công tác phối hợp giữa lực lượng Công an và ngành giáo dục, giữa nhà trường, gia đình và xã hội chưa có nhiều giải pháp đủ mạnh để ngăn chặn việc điều khiển phương tiện trái quy định, chưa chấp hành đúng pháp luật khi tham gia giao thông của học sinh.

- Một bộ phận người dân có ý thức chấp hành pháp luật về TTGT còn hạn chế, còn tham gia giao thông theo thói quen như: Đi ngược đường, vượt đèn đỏ, không đội mũ bảo hiểm, không trang bị gương cho xe, sử dụng rượu, bia nhưng vẫn tham gia giao thông...

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Quy định về xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng công trình trong phạm vi hành lang an toàn giao thông trong trường hợp đất do nhà nước quản lý và đất do người dân sử dụng chưa rõ ràng về chức năng, thẩm quyền của các bên liên quan để đảm bảo công tác xử lý đúng quy định của pháp luật, gây khó khăn cho việc tổ chức thực hiện tại địa phương. Cụ thể: Trong trường hợp xây dựng công trình trên đất phạm vi đất hành lang ATGT thì sẽ xử phạt theo theo lĩnh vực hành lang ATGT (*Nghị định 100/2019/NĐ-CP*) hay xử lý hành vi chiếm đất theo quy định của Luật Đất đai (*có trường hợp xây dựng công trình trong phạm vi hành lang ATGT nhưng là đất do nhà nước quản lý, có trường hợp xây dựng trên 1 phần đất đã thu hồi và một phần đất của hộ gia đình*).

- Quy định về phân cấp, quản lý, điều hành hoạt động bảo đảm TTATGT giữa các cơ quan chức năng và giữa cơ quan chức năng với chính quyền địa phương còn bất cập (quản lý bảo trì đường Quốc lộ..).

- Bắc Kạn có địa hình đa dạng, hệ thống giao thông đường bộ tương đối phức tạp, đa số các tuyến đường quanh co, nhiều đèo dốc dài, độ nguy hiểm cao. Bên cạnh đó, do bị tác động của thiên tai và đặc điểm địa chất nên các tuyến đường thường xuyên bị sạt lở, sụt lún trong mùa mưa dẫn đến hình thành các điểm nguy cơ tiềm ẩn và “điểm đen” về TNGT, cần nguồn kinh phí đầu tư lớn; có nhiều tuyến

đường xuống cấp, chưa được đầu tư nâng cấp sửa chữa kịp thời do thiếu nguồn vốn và kinh phí bảo trì.

- Biên chế và chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên môn về lĩnh vực bảo đảm TTATGT chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao⁴⁵, định kỳ phải luân chuyển công tác, nên việc thực hiện công tác đảm bảo TTATGT trên khắp các tuyến đường chưa được thường xuyên, kịp thời; trang thiết bị nghiệp vụ chưa được trang bị đầy đủ, thiếu máy đo tốc độ tự động, cân xách tay điện tử kiểm tra tải trọng, xe chuyên dụng,...

- Các phương tiện xe máy chuyên dùng phục vụ nông, lâm nghiệp (xe Tắc tơ 4 bánh) được nhập từ các nước Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và không có Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và các quy định về điều kiện tham gia giao thông định⁴⁶ nên không thể lập hồ sơ đề nghị cấp giấy đăng ký, biển kiểm soát. Tuy nhiên đây là phương tiện phù hợp với điều kiện giao thông, vận chuyển nông sản, giúp tăng năng suất, thu nhập trong sản xuất nông, lâm nghiệp của người dân và là tài sản có giá trị lớn và tạo nguồn thu nhập chính của người dân nên lực lượng chức năng còn thiếu kiên quyết, nương nhẹ trong xử lý vi phạm.

4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Để khắc phục những hạn chế nêu trên cần xác định nhiệm vụ, quyền hạn và tiếp tục nâng cao, tăng cường, phát huy trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng ban ATGT tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải và lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính trị-xã hội là thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban ATGT các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Phần II

KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quốc hội

- Đề nghị Quốc hội sớm ban hành Luật Trật tự ATGT, Luật Đường bộ và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật để thực hiện đồng bộ và hiệu quả hơn công tác đảm bảo TTATGT.

- Đề nghị xem xét, sửa đổi nội dung quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ 2008: “Xe ô tô có trang bị dây an toàn thì người lái xe và người ngồi hàng ghế phía trước trong xe ô tô phải thắt dây an toàn”, như vậy quy định

⁴⁵ Lực lượng cán bộ làm công tác tuần tra, xử lý phạm TTATGT toàn tỉnh có 120 cán bộ, chiến sĩ CSGT, 16 cán bộ Thanh tra Sở GTVT

⁴⁶ Điều 57, Điều 62 Luật Giao thông đường bộ 2008.

này không bắt buộc người ngồi những hàng ghế khác trên xe ô tô mà có dây an toàn phải thực hiện. Tuy nhiên, Công ước Viên năm 1968 quy định: “*Người điều khiển và hành khách trên phương tiện cơ giới có ghế ngồi trang bị dây an toàn thì bắt buộc phải thắt dây an toàn, trừ trường hợp ngoại lệ theo pháp luật nội địa*”. Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “*Xe ô tô có trang bị dây an toàn thì người lái xe và người ngồi trong xe ô tô phải thắt dây an toàn*” nhằm phù hợp với Công ước Viên về giao thông đường bộ năm 1968 mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

2. Đối với Chính phủ

- Xem xét điều chỉnh phạm vi hành lang an toàn giao thông đối với hệ thống đường giao thông ngoài đô thị theo Nghị định 11/2010/NĐ-CP cho phù hợp với điều kiện địa hình miền núi, vùng sâu, vùng xa. Cụ thể: Khi hộ gia đình đã được cấp GCN QSD đất là đất ở và đã xây dựng nhà ở từ thời điểm trước; tuy nhiên, khi có nhu cầu xây mới nhà ở thì vị trí đất nằm trong hành lang ATGT nên người dân không thể thực hiện được vì công trình xây dựng vi phạm hành lang ATGT. Nếu lùi ra khỏi phạm vi hành lang ATGT là vực sâu hoặc đồi núi cao nên không thể xây dựng được nhà ở, công trình.

- Đề nghị quan tâm đầu tư nâng cấp, cải tạo các tuyến Quốc lộ và một số tuyến đường tỉnh lộ trọng yếu, đồng thời chỉ đạo bổ sung hệ thống an toàn giao thông còn thiếu trên các tuyến đường giao thông (*biển cảnh báo, gương cầu lồi, đường cứu nạn...*).

- Trong một số vụ TNGT, lực lượng CSGT-TT không thể xác định thiệt hại về sức khỏe, thương tật của người bị nạn ngay khi xảy ra vụ việc, vì vậy gặp nhiều khó khăn khi phối hợp với cơ quan điều tra. Đề nghị xem xét, ban hành văn bản, hướng dẫn phù hợp với tình hình thực tiễn khi đánh giá có dấu hiệu của tội phạm, đề xuất cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phối hợp khám nghiệm hiện trường, thu thập thông tin ban đầu để khách quan hơn trong điều tra giải quyết vụ việc.

- Xem xét có quy định cho huyện Ba Bể được thí điểm dùng xe điện chở khách du lịch tại các điểm du lịch, để thuận tiện phát triển du lịch.

3. Đối với Bộ Giao thông vận tải

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019, có quy định phù hợp đối với việc lưu thông, đăng ký, đăng kiểm các loại xe tự chế, xe máy chuyên dùng (xe Tắc tơ 4 bánh) theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính để người dân thực hiện đăng ký xe máy chuyên dùng nông, lâm nghiệp được thuận lợi hơn (*đối với Hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng nông, lâm nghiệp lần đầu không yêu cầu có Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu*).

- Sớm tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung về hoạt động đào tạo lái xe cơ giới đường bộ, trong đó, lưu ý xem xét sửa đổi một số nội dung sau:

+ Bãi bỏ nội dung theo dõi điểm danh môn lý thuyết Luật Giao thông đường bộ, vì việc quy định dạy lý thuyết theo kiểu truyền thống học viên phải học tập trung ở lớp với 8 giờ mỗi ngày và kéo dài trong 21 ngày là không còn phù hợp với việc ứng dụng công nghệ thông tin số và nhu cầu của người học

+ Sửa đổi quy định việc xây dựng kế hoạch, tiến độ, sổ sách giáo án lên lớp. Do hiện nay thực hiện giám sát thời gian và quãng đường được thực hiện trên thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học thực hành lái xe (DAT), nên việc ghi chép, theo dõi trên sổ sách, biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 đã không còn phù hợp.

- Đề nghị cho phép xây dựng đầu nối đường nội thị của tỉnh vào Quốc lộ 3 tại các địa phương có tuyến Quốc lộ 3 đi qua; xây dựng các tuyến đường tránh các địa phương có tuyến Quốc lộ 3 đi qua để đảm bảo TTATGT, phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh và các địa phương.

- Đề nghị Bộ Giao thông vận tải phân cấp, ủy quyền cho Sở Giao thông vận tải quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các tuyến Quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh để thuận lợi cho công tác phối hợp giữa chính quyền địa phương với các cơ quan quản lý đường bộ trong việc quản lý, bảo trì và giải quyết nhanh các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý bảo trì đường quốc lộ, như: Công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ, xử lý các vi phạm, giải quyết nhanh các ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan và nhất là khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo giao thông theo phương châm 4 tại chỗ.

- Đề nghị xem xét bố trí kinh phí để tổ chức bồi thường, thu hồi phần đất bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ và phần đất nằm trong hành lang an toàn đường bộ gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông để thuận tiện cho việc quản lý hành lang an toàn đường bộ.

4. Đề nghị Bộ Công an

- Quan tâm, củng cố, nâng cao năng lực về chuyên môn cho Công an các địa phương nói chung, lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT nói riêng ngày càng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

- Bố trí kinh phí hỗ trợ trang cấp bổ sung các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT như: Cân điện tử kiểm tra tải trọng phương tiện, lắp đặt hệ thống camera giám sát giao thông để phục vụ xử lý vi phạm hành chính xử phạt “ngụội” đối với các trường hợp vi phạm.

- Đề nghị Cục CSGT và đơn vị liên quan khắc phục các lỗi trên hệ thống phần mềm đăng ký xe (*thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/07/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an*) để chỉnh sửa, khắc phục nhằm kịp thời đăng ký xe, phục vụ nhu cầu cho người dân sớm nhất...

5. Đề nghị Văn phòng quản lý đường bộ I.4

- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hành lang đường bộ trên tuyến các tuyến đường: QL.3B; QL.279; ĐT.253B; ĐT.256...

- Kịp thời bố trí kinh phí xử lý các điểm tiềm ẩn TNGT, thường xuyên xảy ra tai nạn giao thông trên tuyến QL3 đoạn qua địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

6. Đề nghị Cục Đường thủy nội địa Việt Nam

Quan tâm tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ; hướng dẫn việc khảo sát luồng tuyến, thiết kế xây dựng bến bãi và công tác quản lý về đường thủy nội địa tại các địa phương, đặc biệt là các địa phương miền núi nơi có hồ thủy điện, hoạt động vận tải thủy nội địa chưa phát triển.

7. Đối với UBND tỉnh

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản để triển khai thực hiện các quy định pháp luật về TTATGT trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh và các địa phương; tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT, chú trọng lựa chọn nội dung, đổi mới phương thức tuyên truyền phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng.

- Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm công tác quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hành lang an toàn đường bộ theo quy định của Luật Giao thông đường bộ năm 2008; Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành quy định quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

- Tiếp tục chỉ đạo các ngành chức năng, Ban An toàn giao thông các cấp:

+ Chủ động rà soát những hạn chế, bất cập trong việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm TTATGT để kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn.

+ Tăng cường phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và

xử lý các hành vi vi phạm TTATGT trên địa bàn; củng cố, nhân rộng các mô hình tự quản về bảo đảm TTATGT hoạt động có hiệu quả.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông hiện có, kết hợp với xây dựng mới các công trình giao thông theo hướng hiện đại, an toàn, ưu tiên các dự án kết nối giao thông của tỉnh. Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng mạng lưới giao thông liên tỉnh, gồm: Tuyến đường Liêm Thủy - Võ Nhai (Thái Nguyên), Kim Lư - Bình Gia (Lạng Sơn), Văn Vũ - Thạch An (Cao Bằng).

- Xem xét bố trí kinh phí, đầu tư, trang bị các phương tiện kỹ thuật hiện đại phục vụ cho công tác bảo đảm TTATGT như: Hệ thống camera giám sát giao thông trên các tuyến đường để đảm bảo theo dõi, phát hiện, xử lý phương tiện vi phạm; rà soát, lắp đèn tín hiệu giao thông, biển báo tại các tuyến nội thị.

- Chỉ đạo các ngành chức năng kiểm tra, xem xét và sớm có giải pháp sửa chữa, khắc phục dứt điểm các điểm bất hợp lý, điểm tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông trên địa bàn.

- Đối với giao thông đường thủy nội địa sông Năng và Hồ Ba Bể:

- + Cấp kinh phí tu sửa, nâng cấp 06 bến xuống và có giải pháp xử lý một số đoạn trên tuyến sông Năng bị bồi lắng, thuyền, xuống hay bị mắc cạn⁴⁷.

- + Xem xét, đầu tư xây dựng bến tạm giữ phương tiện vi phạm TTATGT đường thủy; nghiên cứu trang cấp cho Ban quản lý Khu Du lịch Hồ Ba Bể 01 xuống ca nô để trang bị cho tổ ANTT cứu nạn, cứu hộ trong khu du lịch Hồ Ba Bể.

8. Đề nghị Sở Giao thông Vận tải

- Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về TTATGT, quản lý hoạt động vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép điều khiển phương tiện giao thông; công tác thanh tra, phát hiện, ngăn chặn, xử phạt vi phạm hành chính trong việc chấp hành các quy định về hoạt động vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện giao thông.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo trì, sửa chữa thường xuyên cầu, đường bộ, tập trung xử lý, sửa chữa hư hỏng sinh lún cao su, ổ gà, bong bật mặt đường để đảm bảo giao thông thông suốt đối với những tuyến đường do Sở Giao thông Vận tải quản lý; chỉ đạo Công ty cổ phần quản lý và xây dựng giao thông Bắc Kạn tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý kết cấu bảo vệ hành lang đường bộ trên tuyến đường tỉnh.

9. Đề nghị Công an tỉnh

⁴⁷ Hiện nay có 4 điểm hàng năm Ban quản lý Khu Du lịch Hồ Ba Bể phải bỏ kinh phí nạo vét khoảng 15 triệu đồng/năm

- Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về đảm bảo TTATGT theo thẩm quyền.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm về TTATGT, đặc biệt trên các tuyến và địa bàn trọng điểm, phức tạp về TTATGT; thường xuyên tổ chức các đợt cao điểm tuần tra, kiểm soát theo chuyên đề; xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là đối với các phương tiện tham gia giao thông đã hết niên hạn sử dụng hoặc quá hạn kiểm định; việc sử dụng Giấy phép lái xe không đúng quy định; phương tiện vận tải chạy sai luồng tuyến, chở quá tải trọng cho phép, quá số người quy định, vi phạm quy định về nồng độ, tốc độ, ma túy...

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong khảo sát, xác định và kịp thời kiến nghị xử lý, khắc phục các “điểm đen”, điểm tiềm ẩn TNGT để phòng ngừa TNGT và kịp thời xử lý các điểm ùn tắc giao thông.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến hết năm 2023 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (B/c);
- Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Các vị ĐBQH tỉnh khóa XV;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các sở, ngành thuộc đối tượng giám sát;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các phòng: CTQH, CTHĐND;
- Lưu: VT, HSGS, (Thêm)

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**

Hồ Thị Kim Ngân